

Số: 1481 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Trung tâm tin học (để đưa tin);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị: ĐTN; ĐKKD; QLĐT; PTĐN; KTDN; KTN; HFX (để phối hợp);
- Lưu: VT, PC.

P139

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Chí Dũng



DANH MỤC THỰC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Đã ban hành kèm theo Quyết định số 14.81./QĐ-BKHĐT ngày 13. tháng 10. năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TRUNG ƯƠNG

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
A. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP				
1. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu				
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (Nghị định số 172/2013/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
2	Thành lập công ty TNHH một thành viên do viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
3	Thành lập công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
4	Thành lập công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên thuộc Bộ, UBND cấp tỉnh	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
5	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

6	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý, công ty TNHH một thành viên do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
7	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
8	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
9	Chia, tách công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
10	Chia, tách công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
11	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
12	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	

B. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

1. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

13	Thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B, C do Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh lập	- Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 (Luật Đấu thầu); - Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014 (Luật Đầu tư công);	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
----	---	---	--------------------------------------	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014 (Luật Đầu tư); - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (Nghị định số 15/2015/NĐ-CP). 		
14	Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
15	Phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
16	Công bố dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
17	Chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
18	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
19	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	

		- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.		
20	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
21	Thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
22	Phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
23	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
24	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
25	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cá Bộ, ngành	
C. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI				

26	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	Luật Đầu tư ngày 26/11/2014 (Luật Đầu tư).	Thủ tướng Chính phủ/ Bộ Kế hoạch và Đầu tư
27	Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	Luật Đầu tư	Quốc hội thông qua Nghị quyết
28	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Luật Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
29	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Luật Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
30	Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư ra nước ngoài	Luật Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
31	Sử dụng lợi nhuận để đầu tư ở nước ngoài	Luật Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

D. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU

1. Lựa chọn nhà thầu

32	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).	Cơ quan trung ương (là Bộ, các cơ quan ngang Bộ)
33	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương
34	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương
35	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương
36	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương

37	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hoá	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
38	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
39	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
40	Phê duyệt danh sách ngắn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
41	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
42	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
43	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
44	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
45	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
46	Mở thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
47	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
48	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	

49	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
50	Công nhận cơ sở đào tạo về đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
51	Công nhận giảng viên về đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
52	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
53	Công nhận tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
54	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
55	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan trung ương	
56	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cơ quan trung ương	
2. Lựa chọn nhà đầu tư				
57	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (Nghị định số 30/2015/NĐ-CP).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
58	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
59	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	

	lư			
60	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
61	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
62	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
63	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
64	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
65	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
66	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
67	Mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
68	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
69	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
70	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	
71	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành	

E. ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)**1. Đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi chính phủ nước ngoài**

72	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (Nghị định số 93/2009/NĐ-CP). - Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ (Thông tư số 07/2010/TT-BKH).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN
73	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN
74	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN
75	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ

			PCPNN	
76	Thủ tục xác nhận chuyên gia	<p>- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA (Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg).</p> <p>- Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 (Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC).</p>	Các chủ dự án (của các chương trình, dự án ODA có chuyên gia nước ngoài làm việc và cần xác nhận chuyên gia	
77	Phê duyệt Danh mục tài trợ các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	<p>- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ (Nghị định số 38/2013/NĐ-CP).</p> <p>- Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 9/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP của Chính phủ (Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT).</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
78	Phê duyệt Danh mục tài trợ các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	<p>- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

II. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

ST T	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương ban hành	TTHC do Trung ương ban hành và địa phương bổ sung một số nội dung	GHI CHÚ
A. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP						
1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp						
79	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp).	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên;
80	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
81	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
82	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký	x		

	doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		kinh doanh theo quy định của Chính phủ			
83	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
84	Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
85	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
86	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
87	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
88	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
89	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của	x		

			Chính phủ			
90	Bán doanh nghiệp tư nhân	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
91	Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
92	Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
93	Hợp nhất doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
94	Sáp nhập doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
95	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
96	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
97	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký	x		

	trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		kinh doanh theo quy định của Chính phủ			
98	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
99	Tạm ngừng kinh doanh	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
100	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
101	Giải thể doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
102	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
103	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		
104	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	x		

2. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu						
105	Thành lập công ty TNHH một thành viên do viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x		
106	Thành lập công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên thuộc Bộ, UBND cấp tỉnh	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x		
107	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý, công ty TNHH một thành viên do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x		
108	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x		
109	Chia, tách công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x		
110	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x		
111	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x		
B. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ (LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ)						
112	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã số 193/2013/NĐ-CP ngày 20/11/20125 (Luật Hợp tác xã); - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		

		<p>chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT).</p>				
113	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	<p>- Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</p>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
114	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	<p>- Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</p>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
115	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	<p>- Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</p>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
116	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	<p>- Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</p>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
117	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	<p>- Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</p>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
118	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	<p>- Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</p>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		

119	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
120	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
121	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
122	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
123	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
124	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
125	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
126	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
127	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế	x		

	điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	hoạch và Đầu tư			
128	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
129	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
130	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
131	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
132	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
133	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
134	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
135	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		

		- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.			
136	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
137	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
138	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
139	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
140	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
141	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
142	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
143	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
144	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên	- Luật Hợp tác xã;	Phòng Đăng ký	x	

	hiệp hợp tác xã	- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư			
145	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
146	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
147	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
148	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
149	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		

C. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

1. Cấp UBND tỉnh

150	Áp dụng ưu đãi đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
151	Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
152	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
153	Thẩm định dự án đầu tư do Ủy ban nhân	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		

	dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư					
154	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
155	Thẩm định dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
156	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
157	Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Hội đồng thẩm định Nhà nước	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
158	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
159	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
160	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
161	Chuyển nhượng dự án đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
162	Giãn tiến độ dự án đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
163	Tạm ngừng dự án đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
164	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
165	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		
166	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Luật Đầu tư	UBND cấp tỉnh	x		

2. Ban Quản lý Khu chế xuất, Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Khu công nghệ cao

167	Áp dụng ưu đãi đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
168	Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		

169	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
170	Thẩm định dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
171	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
172	Thẩm định dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
173	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
174	Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Hội đồng thẩm định Nhà nước	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
175	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
176	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
177	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
178	Chuyển nhượng dự án đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
179	Giãn tiến độ dự án đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
180	Tạm ngừng dự án đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
181	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
182	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		
183	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Luật Đầu tư	Ban Quản lý dự án	x		

3. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư

184	Thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B, C do Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh lập	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	UBND cấp tỉnh	x		
185	Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	UBND cấp tỉnh	x		
186	Phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	UBND cấp tỉnh	x		
187	Công bố dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	UBND cấp tỉnh	x		
188	Chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	UBND cấp tỉnh	x		
189	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	UBND cấp tỉnh	x		
190	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; 	UBND cấp tỉnh	x		

		- Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.				
191	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
192	Thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
193	Phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
194	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
195	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
196	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		

D. ĐẦU THẦU

1. Lựa chọn nhà thầu

197	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
198	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
199	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
200	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
201	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
202	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hoá	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
203	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
204	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
205	Phê duyệt danh sách ngắn	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
206	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		

207	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
208	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
209	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
210	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
211	Mở thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
212	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
213	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
214	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
215	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
216	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
217	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
2. Lựa chọn nhà đầu tư						
218	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		

219	Phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
220	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
221	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
222	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
223	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
224	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
225	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
226	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
227	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
228	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
229	Mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
230	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà	- Luật Đấu thầu;	UBND cấp tỉnh	x		

	đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư	- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.				
231	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
232	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		
233	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x		

E. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)

1. Đầu tư bằng nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài

234	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
235	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
236	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
237	Thủ tục xác nhận chuyên gia	- Quyết định số 119/2009/QĐ-ITg; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC.	Các chủ dự án ODA	x		

F. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

238	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông	UBND tỉnh	x		
-----	--	---	-----------	---	--	--

		thôn (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP) Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.				
239	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ- CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x		Sở Khoa học và Công nghệ đối với đề tài, hạng mục, dự án về khoa học công nghệ
240	Nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x		Sở Khoa học và Công nghệ đối với đề tài, hạng mục, dự án về khoa học công nghệ

III. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương ban hành	TTHC do Trung ương ban hành và địa phương bổ sung một số nội dung	GHI CHÚ
A. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ						
241	Đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
242	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
243	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
244	Đăng ký khi hợp tác xã chia	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
245	Đăng ký khi hợp tác xã tách	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		

246	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
247	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
248	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
249	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
250	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
251	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
252	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
253	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;	Phòng Tài chính - Kế	x		

	doanh của hợp tác xã	- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	hoạch - UBND huyện			
254	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
255	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
256	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
257	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
258	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		
259	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x		

B. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU

1. Lựa chọn nhà thầu

260	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa	- Luật Đấu thầu;	UBND cấp	x		
-----	-------------------------------------	------------------	----------	---	--	--

	chọn nhà thầu	- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	huyện			
261	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
262	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
263	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
264	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
265	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hoá	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
266	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
267	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
268	Phê duyệt danh sách ngắn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
269	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
270	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x	
271	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu;	UBND	cấp	x	

		- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	huyện			
272	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
273	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
274	Mở thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
275	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
276	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
277	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
278	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
279	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
280	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
2. Lựa chọn nhà đầu tư						
281	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND cấp huyện	x		
282	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ	- Luật Đầu tư công;	UBND cấp	x		

	tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	huyện			
283	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện cấp	x		
284	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện cấp	x		
285	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện cấp	x		
286	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện cấp	x		
287	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện cấp	x		
288	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện cấp	x		

289	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x		
290	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x		
291	Mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x		
292	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x		
293	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x		
294	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	UBND huyện	cấp	x		
295	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu;	UBND huyện	cấp	x		

		- Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.				
D. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)						
1. Đầu tư bằng nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài						
296	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sơ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x		
297	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sơ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x		
298	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sơ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x		
299	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sơ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu	x		

	dự án		mỗi khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN			
300	Thủ tục xác nhận chuyên gia	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mỗi khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x		

www.LuatVietnam.vn

IV. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương ban hành	TTHC do Trung ương ban hành và địa phương bổ sung một số nội dung	GHI CHÚ
A. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Lựa chọn nhà thầu						
301	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
302	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
303	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
304	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá	Luật Đấu thầu; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
305	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
306	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hoá	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
307	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		

308	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
309	Phê duyệt danh sách ngắn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
310	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
311	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
312	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
313	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
314	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
315	Mở thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
316	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
317	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
318	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
319	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		
320	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà	- Luật Đấu thầu;	UBND cấp xã	x		

	thầu	- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.				
321	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	UBND cấp xã	x		

www.LuatVietnam.vn

V. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP KHÁC

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương ban hành	TTHC do Trung ương ban hành và địa phương bổ sung một số nội dung	GHI CHÚ
A. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP						
1. Công ty TNHH một thành viên Nhà nước làm chủ sở hữu						
322	Thành lập công ty TNHH một thành viên do viên do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	x		
323	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	x		
324	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	x		
325	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	x		
326	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch	x		

			công ty			
B. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM						
1. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư						
327	Phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Thủ tướng Chính phủ	x		
328	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Thủ tướng Chính phủ	x		
329	Thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Hội đồng thẩm định cấp nhà nước	x		
330	Phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Thủ tướng Chính phủ	x		
C. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Lựa chọn nhà thầu						
331	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
332	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		

333	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
334	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
335	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
336	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hoá	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
337	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
338	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
339	Phê duyệt danh sách ngân	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
340	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
341	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
342	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
343	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
344	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật Đấu thầu;	Cấp khác	x		

		- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.				
345	Mở thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
346	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
347	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
348	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
349	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
350	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
351	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
352	Đăng ký cơ sở đào tạo về đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
353	Đăng ký giảng viên về đấu thầu	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		
354	Đăng ký tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Cấp khác	x		

D. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)

1. Đầu tư bằng nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài

355	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Đơn vị đầu mỗi khác trong	x		
-----	---	--	---------------------------	---	--	--

	(PCPNN)		quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN			
356	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x		
357	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x		
358	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x		
2. Đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ						
359	Thủ tục xác nhận chuyên gia	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC.	Các chủ dự án (của các chương trình, dự án ODA có chuyên gia nước ngoài làm việc và cần xác nhận	x		

			chuyên gia			
360	Xây dựng và phê duyệt Danh mục tài trợ các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x		
361	Xây dựng và phê duyệt Danh mục tài trợ các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x		
362	Thẩm định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x		
363	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án ô sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x		
364	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x		
365	Thẩm định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Đơn vị được cơ quan chủ quản giao thẩm định dự án	x		
366	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Đơn vị được cơ quan chủ quản giao thẩm định dự án	x		

367	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án ô sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cơ quan chủ quản	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT. 	Đơn vị được cơ quan chủ quản giao thẩm định dự án	x		
-----	---	--	---	---	--	--

www.LuatVietnam.vn